

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/CBSP-LONGHA/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH MTV LONG HÀ LS

Địa chỉ: Số 80 đường Phùng Hưng, P. Vĩnh Trại, TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn

Điện thoại: 0984.862.134

Mã số doanh nghiệp: 4900891194

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Xì dầu Nhất Phẩm Tiên**

2. Thành phần: Nước, Đậu nành, muối, bột mì, Monosodium glutamate, Xi-rô fructose, Disodium, 5'-ribonucleotide, Sodium benzoate, Potassium sorbate, Sucralose.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 500ml x 12 chai/kiện, 1,6L x 6 can/kiện, 1,8L x 6 can/kiện

- Sản phẩm được đóng trong bao bì thủy tinh và can nhựa đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất tại: Heshan city DongGu Flavouring & food Co.,Ltd

Địa chỉ: Thành phố Hạc Sơn, Quảng Đông, Trung Quốc

III. Mẫu nhãn sản phẩm : Phù hợp quy định tại Nghị Định số 43/2017/NĐ-CP của Chính Phủ: Về nhãn hàng hóa (Mẫu như tài liệu đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT: Quyết định về việc ban hành “Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm”

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- Quyết định 11/2005/QĐ-BYT: Quyết định về việc ban hành “Quy định về hàm lượng 3-MCPD trong nước tương, xì dầu, dầu hào”

Chúng tôi xin cam kết thực hiện chế độ kiểm tra và kiểm nghiệm định kỳ theo quy định hiện hành và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố.

Lạng Sơn, ngày 21 tháng 12 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Đỗ Xuân Long

DỰ THẢO NHÃN PHỤ SẢN PHẨM



Tên sản phẩm: Xi dầu Nhất Phẩm Tiên

Thành phần : Nước, Đậu nành, muối, bột mì, Monosodium glutamate, Xi-rô fructose, Disodium, 5'-ribonucleotide, Sodium benzoate, Potassium sorbate, Sucralose.

Hướng dẫn sử dụng: Dùng để ướp thịt, cá, xào nấu thực phẩm, rau củ. Pha chế nước chấm

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nhiệt độ thường, tránh ánh nắng trực tiếp.

Thời hạn sử dụng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất

Quy cách đóng gói: 500ml x 12 chai/kiện, 1,6L x 6 can/ kiện, 1,8L x 6 can/kiện

Xuất xứ: Trung Quốc

Sản phẩm của công ty: Heshan city DongGu Flavouring & food Co.,Ltd

Địa chỉ: Thành phố Hạc Sơn, Quảng Đông, Trung Quốc

Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

CÔNG TY TNHH MTV LONG HÀ LS

Địa chỉ: Số 80 đường Phùng Hưng, P. Vĩnh Trại, TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn





CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHẨN NAM

VP: 80-82-84 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM
PNM & TN: 156/29.31 Tô Hiến Thành, P.15, Quận 10, Tp. HCM
Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - Hotline: 0901372755
Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn



Số: 22120585/KQ

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số: 22120383/2212171

Trang 1/2

Tên khách hàng: CÔNG TY TNHH MTV LONG HÀ LS

Địa chỉ: Số 80 Đường Phùng Hưng, Phường Vĩnh Trại, Thành phố Lạng Sơn,
Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Ngày nhận mẫu: 15/12/2022

Thời gian thử nghiệm: 15-21/12/2022

Ngày trả kết quả: 21/12/2022

Tên mẫu: Xi dầu Nhất Phẩm Tiên

Số lượng: 01 mẫu

Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai kín

Kết quả: Xem trang 2/2

Phụ trách PTN

Trần Thụy Thanh Thảo



1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample
2. Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer
3. (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS
4. (i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)

KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.

BM 7.8/1 (01/03/2019)

Believe in CHAN NAM

Mã số: 22120383/2212171

Trang 2/2



STT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	3-MCPD	Không phát hiện (LOD=0,05)	mg/kg	Tk. TCVN-TQTP 0010-2005
02	Chì (Pb) (*) ⁽ⁱ⁾	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/kg	AOAC 999.11
03	Cadimi (Cd) (*) ⁽ⁱ⁾	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/kg	AOAC 999.11
04	Arsen (As)	Không phát hiện (LOD=0,05)	mg/kg	AOAC 986.15
05	Thủy ngân (Hg)	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/kg	AOAC 974.14
06	Antimon (Sb)	Không phát hiện (LOD=0,05)	mg/kg	TK. AOAC 999.11
07	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) ⁽ⁱ⁾	2,9x10 ²	CFU/mL	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
08	Coliforms (*) ⁽ⁱ⁾	Không phát hiện	CFU/mL	TCVN 6848 : 2007 (ISO 4832 : 2007)
09	<i>Escherichia coli</i> (*) ⁽ⁱ⁾	Không phát hiện	/mL	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)
10	<i>Staphylococcus aureus</i> (*) ⁽ⁱ⁾	Không phát hiện	MPN/mL	TCVN 4830 - 3:2005 (ISO 6888 - 3:2003)
11	<i>Clostridium perfringens</i> (*) ⁽ⁱ⁾	Không phát hiện	CFU/mL	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
12	Tổng số nấm men, nấm mốc (*) ⁽ⁱ⁾	1,0x10 ¹	CFU/mL	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)
13	<i>Salmonella</i> spp. (*) ⁽ⁱ⁾	Không phát hiện	/25mL	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)

Ghi chú:

Chỉ tiêu số 08, 11 có ngưỡng phát hiện =1CFU/mL

Chỉ tiêu số 10 có ngưỡng phát hiện =0MPN/mL

Chỉ tiêu số 01 được thực hiện bởi nhà thầu phụ